

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

Phù Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2021/TLSTVDS - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Đinh Văn S, sinh năm 1990 và chị Hà Thị T, sinh năm 1998; Địa chỉ: đều ở bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đinh Thị Tuệ M, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016; Địa chỉ: bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Văn S và chị Hà Thị T đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 8 năm 2016 tại UBND xã G trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn. Anh Đinh Văn S và chị Hà Thị T nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 19 tháng 3 năm 2021 Biên bản thuận tình ly hôn,, thỏa thuận nuôi con ngày 02/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Anh Đinh Văn S và chị Hà Thị T có 01 con chung là cháu Đinh Thị Tuệ M, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016. Ly hôn, anh S và chị T thỏa thuận giao con chung cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh S và chị T thỏa thuận, thống nhất: Anh Đinh Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và tài sản riêng và nợ chung: anh Đinh Văn S và chị Hà Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đinh Văn S và chị Hà Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000799 ngày 02/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (anh S và chị T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Văn S và chị Hà Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Thị Tuệ M, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016 đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Đinh Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi cháu Đinh Thị Tuệ M trưởng thành (đủ 18 tuổi).
- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.
- Về tài sản chung: anh Đinh Văn S và chị Hà Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về tài sản riêng: anh Đinh Văn S và chị Hà Thị T không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: anh Đinh Văn S và chị Hà Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Đinh Văn S và chị Hà Thị T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000799 ngày

02/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (anh S và chị T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên;
- UBND xã G;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Đức